

Số: 88 /TB-UBND

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc trợ cấp khó khăn Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; để mọi người, mọi nhà vui xuân, đón Tết và giải quyết một phần khó khăn về đời sống, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thông báo mức trợ cấp và đối tượng được trợ cấp, cụ thể như sau:

I. Đối tượng và mức trợ cấp:

1. Mức trợ cấp 1.500.000 đồng đối với người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên.

2. Mức trợ cấp 1.300.000 đồng đối với các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, thân nhân 02 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng trước tháng 8 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

3. Mức trợ cấp 1.200.000 đồng đối với các đối tượng sau:



- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Thân nhân của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Con đẻ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Tuất thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh B, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ từ 61% trở lên hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Tuất người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945;

- Đại diện thân nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến đã từ trần;

- Đại diện thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 đã từ trần;

- Người thờ cúng liệt sĩ theo quy định (đã có Quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Người phục vụ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Người phục vụ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg

ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc: đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

4. Mức trợ cấp 1.100.000 đồng đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (kể cả người cao tuổi từ đủ 80 tuổi đến 99 tuổi; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng); hộ nghèo (đã được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2022) trên địa bàn thành phố.

5. Mức trợ cấp 1.000.000 đồng đối với các đối tượng sau:

- Đối tượng đang hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do Bảo hiểm xã hội quản lý;

- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Đảng đang hưởng lương do ngân sách thành phố và quận, huyện, quản lý;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang (Công an, Quân sự) thành phố và quận, huyện quản lý;

- Cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực (kể cả các đối tượng được hỗ trợ sinh hoạt phí từ ngân sách nhà nước);

- Cán bộ, công chức thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố gồm có các đơn vị:

- + Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- + Kho bạc Nhà nước Cần Thơ;
- + Cục Thuế thành phố;
- + Cục Hải quan thành phố;
- + Cục Thống kê thành phố;
- + Cục Dự trữ nhà nước khu vực Tây Nam Bộ;
- + Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Cần Thơ;
- + Bảo hiểm xã hội thành phố;

- + Liên đoàn Lao động thành phố;
- + Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- + Tòa án nhân dân thành phố;
- + Cục Thi hành án dân sự thành phố;
- + Cục Quản lý thị trường thành phố;
- + Vụ Địa phương III - Ủy ban Dân tộc.

6. Mức trợ cấp 900.000 đồng đối với các đối tượng sau:

- Đối tượng nuôi dưỡng ở các cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy do Nhà nước quản lý;
- Đối tượng nuôi dưỡng tại 08 cơ sở xã hội ngoài công lập.

7. Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng nhiều suất tặng quà:

a) Đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng; người đang hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng: Trường hợp một người được xác nhận là 02 đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả hai mức quà trở lên thì chỉ được nhận 01 suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng cùng một mức quà thì được nhận 01 suất quà với mức đó. Trường hợp một người thờ cúng nhiều liệt sĩ chỉ hưởng 01 suất quà.

b) Đối với hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ), hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng (theo quy định Điều 20 tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ): Trường hợp trong hộ nghèo có nhiều người, trong đó có đối tượng bảo trợ xã hội thì được hưởng 01 suất của hộ nghèo và có bao nhiêu đối tượng bảo trợ xã hội thì được hưởng bấy nhiêu suất của đối tượng bảo trợ xã hội. Trường hợp trong hộ nghèo chỉ có 01 người duy nhất vừa thuộc diện hộ nghèo vừa là đối tượng bảo trợ xã hội thì chỉ được nhận 01 suất quà.

II. Thủ tục, quy định và nguồn kinh phí cấp phát:

1. Tất cả các đối tượng được trợ cấp nêu ở mục I, phải có tên trong danh sách trợ cấp chính sách, trả lương và các khoản phụ cấp từ ngân sách nhà nước của tháng 01 năm 2023.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện lập danh sách các đối tượng được hưởng trợ cấp thuộc diện quản lý có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm căn cứ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp, cấp phát từ tồn quỹ ngân

sách cấp mình. Sau đó chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung cho ngân sách quận, huyện.

3. Bảo hiểm xã hội quận, huyện lập danh sách các đối tượng được hưởng trợ cấp thuộc diện quản lý có xác nhận của Bảo hiểm xã hội thành phố làm căn cứ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp, cấp phát từ tồn quỹ ngân sách cấp mình. Sau đó chuyển hồ sơ đến Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung cho ngân sách quận, huyện.

4. Đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (kể cả hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP):

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý lập danh sách các đối tượng được hưởng do Thủ trưởng ký, kèm theo bảng lương của tháng 01 năm 2023 gửi về Sở Tài chính xét duyệt, cấp phát từ nguồn chi thường xuyên khác của ngân sách cấp thành phố năm 2023.

b) Các đơn vị thuộc quận, huyện quản lý thì gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp và sử dụng tồn quỹ của ngân sách cấp mình để chi trợ cấp Tết cho các đối tượng, quyết toán đúng quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp danh sách các đối tượng được trợ cấp, có phê duyệt của Ủy ban nhân dân cùng cấp gửi về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung kinh phí cho ngân sách quận, huyện.

c) Kinh phí trợ cấp khó khăn Tết cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng tồn quỹ ngân sách cấp mình để chi, đồng thời thực hiện quyết toán theo đúng quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện tổng hợp danh sách các đối tượng được trợ cấp, có phê duyệt của Ủy ban nhân dân cùng cấp gửi về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung kinh phí cho ngân sách phường, xã, thị trấn.

d) Đối với các đối tượng đơn vị hợp đồng thêm ngoài chỉ tiêu được giao (hợp đồng vụ việc và hợp đồng dài hạn), nguồn kinh phí do đơn vị đảm bảo.

5. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí và doanh nghiệp nhà nước, việc trợ cấp Tết cho cán bộ, công nhân viên chức chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của đơn vị.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Để thủ tục cấp phát kịp thời, nhanh gọn, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo việc

lập danh sách đúng quy định gửi Sở Tài chính để xét duyệt, cấp phát, không để xảy ra trường hợp chi trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng được trợ cấp. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ bố trí nguồn, số lượng tiền mặt đảm bảo việc chi cho các đối tượng trước Tết Nguyên đán. Thời gian chi cho các đối tượng phải hoàn thành **trước ngày 16 tháng 01 năm 2023 (nhằm ngày 25 tháng 12 âm lịch)**.

2. Ngoài các khoản trợ cấp nêu trên, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị không được đặt thêm chế độ hoặc sử dụng bất kỳ nguồn kinh phí nào của ngân sách nhà nước hoặc của doanh nghiệp nhà nước trái với nội dung Thông báo này. Các đơn vị, địa phương phải chấp hành nghiêm và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nghiêm cấm việc lợi dụng lễ Tết để tổ chức liên hoan, ăn uống lãng phí và cấm sử dụng tiền, tài sản Nhà nước, tập thể có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để thưởng, biếu, tặng cho các cá nhân, tổ chức không đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ VN TPCT và Đoàn thể;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở, ban, ngành TP;
- KBNN Cần Thơ;
- TT. HĐND quận, huyện;
- UBND quận, huyện;
- Phòng TC-KH quận, huyện;
- VP UBND thành phố (2,3AB);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, VTr

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiến